

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 6 - 2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Bức Bản.

Bà: Lê Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Anh T, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: TDP 1, phường H, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.
Nghề nghiệp: Lái xe. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Thu H sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP 1, phường H, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: TDP 9, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2018, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Anh Tuấn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Anh T và chị Phan Thị Thu H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, TP. Đ Hới vào ngày 11/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung ở Tổ dân phố 1, phường H. Quá trình sống chung vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cãi vã xúc phạm nhau do tính tình, cách sống hai bên không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng có lúc xảy ra bạo lực gia đình, hai bên nhiều lần sống ly thân để mỗi người tự suy nghĩ rút kinh nghiệm, sửa chữa sai sót của mình nhưng không khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm ngày càng sút mẻ.

Từ năm 2016 chị H bỏ chồng con về bên nhà ngoại ở TDP 9 phường Đ ở và đi làm ăn nay đây mai đó không ổn định, vợ chồng sống mỗi người một nơi cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh T làm đơn xin ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/12/2011, hiện cháu sống cùng anh T, anh T xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng bởi công việc thu nhập hiện nay của chị H không ổn định, anh T hiện làm nghề lái xe có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Phan Thị Thu H đã được Tòa án thông báo Thụ lý vụ án và nhiều lần được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng chị Hà đều vắng mặt. Ngày 25/3/2019, chị Phan Thị Thu H có gửi cho Tòa án bản tự khai, đơn đề nghị việc giải quyết vụ án và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị với lý do công việc không thể có mặt tại toà.

Trong bản tự khai, đơn trình bày đề ngày 20/3/2019, chị Phan Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị H cũng thông nhất về quá trình tìm hiểu, kết hôn chung sống của vợ chồng như anh T trình bày ở trên. Quá trình sống chung vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, hay cãi vã nhau, hai bên đã có thời gian khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể hòa giải được, anh T làm đơn xin ly hôn thì chị H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/12/2011, sau ly hôn chị có nguyện vọng giao cháu H cho anh T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bởi vì hiện nay chị không có việc làm và thu nhập không ổn định nên chị không có điều kiện đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Phạm Anh T, đây là vụ án dân sự về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại TP. Đồng Hới nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị Thu H là bị đơn đã trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Do điều kiện công việc không thể đến Tòa để tham gia hòa giải, bị đơn xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và đề nghị xét xử vắng mặt chị (đơn được Tổ trưởng dân phố và UBND phường nơi chị Hà cư trú xác nhận chữ ký hợp lệ). Vì vậy, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Anh T và chị Phan Thị Thu H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm và ngày càng căng thẳng, chị H bỏ về bên ngoại ở từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng đã thực sự chấm dứt quan hệ và sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau. Anh T xin ly hôn, chị H cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không hòa giải được nên cũng đồng ý ly hôn mà không đến Tòa để được Tòa hòa giải. Điều đó thể hiện rằng tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử thấy cần công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Anh T và chị Phan Thị Thu H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Anh T xin được trực tiếp nuôi cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/12/2011, không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Chị Phan Thị Thu H cũng đồng ý giao con cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, bởi hiện tại chị H không có việc làm thu nhập ổn định nên không có điều kiện để đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng và điều kiện của anh Tuấn thấy rằng anh T có đủ điều kiện để nuôi con, cháu Phạm Gia H cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. Vì vậy cần xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh T chị H giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; khi chị H có điều kiện nuôi con anh; chị H, anh T có quyền yêu cầu cấp dưỡng hoặc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con bằng vụ kiện khác, là hoàn toàn phù hợp quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Anh T và chị Phan Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; anh T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị H, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Anh T và chị Phan Thị Thu H.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/12/2011 cho anh T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị Phan Thị Thu H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Anh T và chị Phan Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Anh T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị H. Số tiền anh T phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0000819 ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND phường H, Đ, QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn